



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Chọn lọc cơ hội...

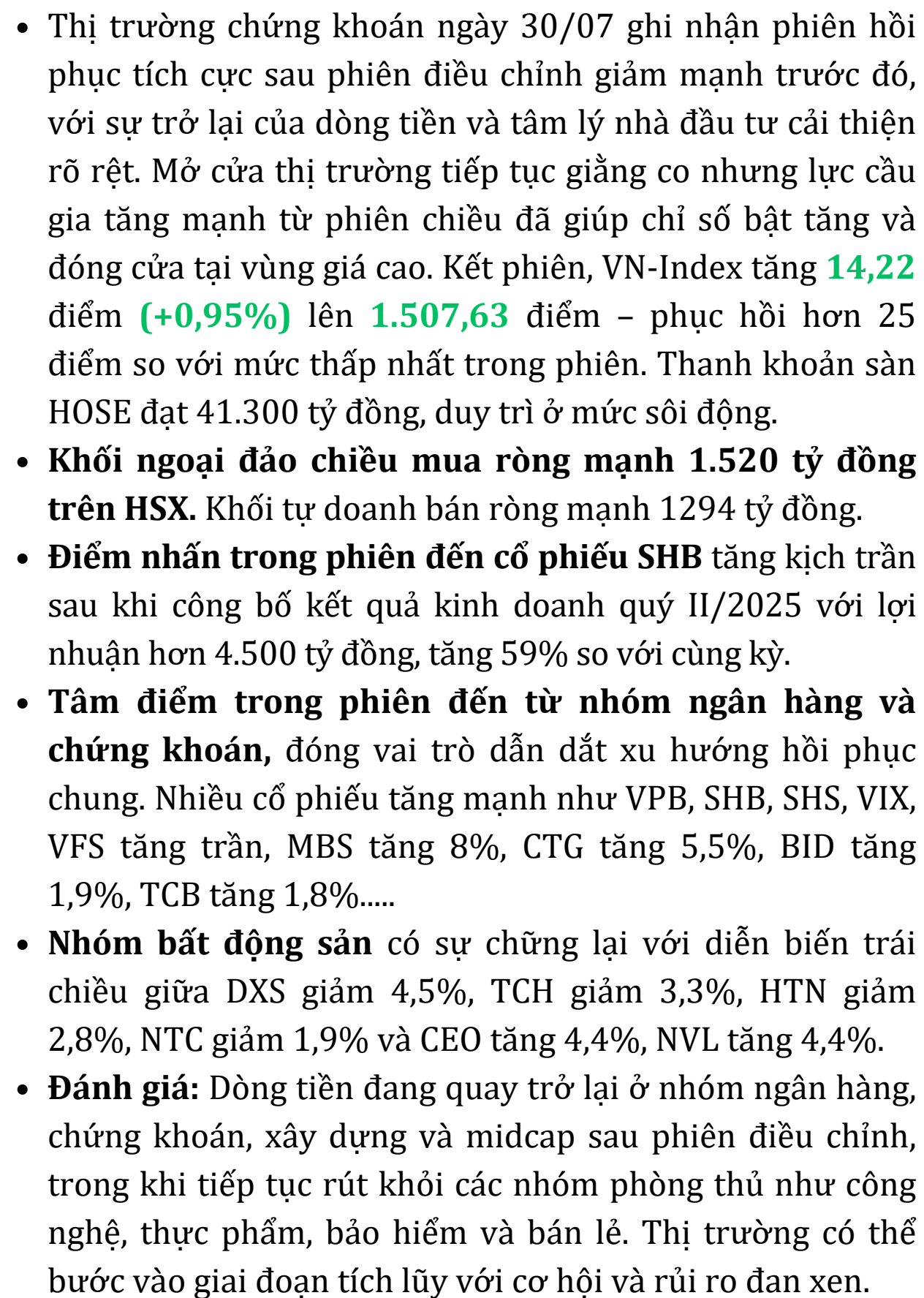
NGÀY 31 THÁNG 07, 2025

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

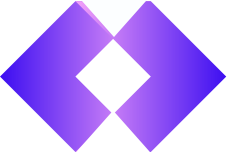
Xu hướng dòng tiền



- VN-Index ghi nhận phiên hồi phục tích cực sau cú điều chỉnh mạnh trước đó, hình thành mẫu nến búa cán xuôi – tín hiệu cho thấy lực cầu bắt đáy hoạt động hiệu quả. Chỉ số bật lên từ vùng hỗ trợ bởi trung bình MA20, cho thấy xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được giữ vững. Dù MACD cho tín hiệu suy yếu nhẹ, RSI vẫn ở vùng tích cực và thanh khoản tăng mạnh cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường. Đây có thể là tín hiệu xác nhận nhịp điều chỉnh ngắn hạn đang tạm thời kết thúc.
- **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tích lũy trong vùng 1480-1520.
- **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1.450–1.470 điểm (đường MA20).

Chiến lược giao dịch

- Trong bối cảnh thị trường vừa hồi phục nhưng còn tiềm ẩn rung lắc, nhà đầu tư nên duy trì danh mục theo hướng cân bằng và linh hoạt.
- **MUA Có thể giải ngân từng phần**, ưu tiên cổ phiếu giữ nền giá tốt, thanh khoản cải thiện và KQKD quý II tích cực. Tập trung vào nhóm ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng và midcap cơ bản.... Tránh mua đuổi ở các mã đã tăng nóng.
- **BÁN Chốt lời dần** với cổ phiếu tăng mạnh nếu có dấu hiệu suy yếu. Thận trọng với nhóm bất động sản, đầu cơ huy thanh khoản. Ưu tiên cơ cấu sang mã nền giá vững, có dòng tiền quay lại.



Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 30/07/2025	41.5
• Vùng mua tiềm năng	38-40
• Giá chốt lời	45-46
• Giá cắt lỗ	36
• Vốn hóa (tỷ đồng)	16,240.37
• SLCP lưu hành (cp)	391,334,260
• KLGD BQ 10 phiên	5,894,990
• Giá sổ sách	109,07
• EPS hiện tại	5.2
• P/E	7.97

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

1. Triển vọng nhờ nhu cầu phân bón tiếp tục tăng trưởng.

- Theo Hiệp hội Phân bón Quốc tế (IFA), nhu cầu tiêu thụ phân bón toàn cầu dự kiến sẽ tăng 2,2% trong năm 2025 trước khi chậm lại, chỉ còn 1,5% đến năm 2028. Dù tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm nhưng năm 2025 vẫn được đánh giá là một năm tích cực đối với thị trường phân bón, với tổng sản lượng tiêu thụ dự báo đạt 205 triệu tấn - vượt đáng kể mức kỷ lục 201,5 triệu tấn ghi nhận vào năm 2020.

2. NPK dẫn dắt tăng trưởng sản lượng tiêu thụ trong năm 2025.

- Trong 6T25, sản lượng tiêu thụ NPK của DPM đạt khoảng 98.500 tấn, tăng 13,2% so với cùng kỳ, cho thấy nỗ lực mở rộng thị phần giữa bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Công ty được kỳ vọng sẽ tiếp tục chiến lược này nhờ môi trường cạnh tranh dần cải thiện khi kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng được siết chặt. Với nhu cầu nội địa duy trì ổn định, sản lượng NPK cả năm 2025 và 2026 dự báo có thể tăng lần lượt khoảng 24% và 6%, lên mức 183.000 và 194.000 tấn.

3. Giá urê thế giới tăng kéo theo giá bán bình quân urê của DPM đi lên.

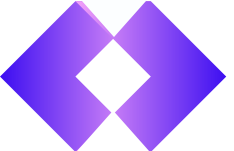
- Giá urê tại Trung Đông và Biển Đen trong 6T25 tăng lần lượt 18,4% và 27% svck nhờ nhu cầu cải thiện và nguồn cung từ Trung Quốc bị siết chặt. Dù Trung Quốc nối lại xuất khẩu từ cuối tháng 5 với hạn ngạch 2 triệu tấn, thị trường thế giới vẫn phản ứng hạn chế. Triển vọng giá urê toàn cầu vẫn tích cực trong ngắn hạn, nhưng có thể chịu áp lực nhẹ nửa cuối 2025 khi nguồn cung phục hồi. Trong nước, giá urê bình quân của DPM tăng 8% svck và dự kiến tăng thêm 7-8% trong 2025, nhờ xu hướng quốc tế và giá khu vực đi lên.

4. Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhờ giá bán tăng và chi phí khí đầu vào giảm.

- Giá dầu Brent trong năm 2025- 2026 dự báo giảm xuống còn 70/65 USD/thùng do nhu cầu suy yếu, sản lượng tăng tại Mỹ và nguồn cung từ OPEC+ cải thiện. Giá dầu FO Singapore theo đó giảm 8% và 7,1% svck trong hai năm tới. Do đó, giá khí đầu vào của DPM dự kiến giảm lần lượt 3,1% và 2,4%. Trong khi đó, giá bán urê tăng theo xu hướng giá quốc tế, giúp biên lợi nhuận gộp urê của DPM được kỳ vọng cải thiện mạnh.

5. Kết quả kinh doanh. Lũy kế 6T/2025, doanh thu thuần đạt 9.421 tỷ đồng (+30% yoy) và LNST đạt 608 tỷ đồng (+23% yoy) nhờ sản lượng tiêu thụ tăng mạnh theo nhu cầu nội địa phục hồi và giá bán urê cải thiện.

6. Phân tích kỹ thuật. Cổ phiếu DPM đang duy trì xu hướng tăng mạnh khi bứt phá khỏi vùng tích lũy dài. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI đều ủng hộ đà tăng, cho thấy dư địa tăng giá vẫn còn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	03/07/2025	HDB	CANH MUA	Ngân hàng	21-22.5	24-25	20	14%
2	04/07/2025	BAF	CHỜ BÁN	Chăn nuôi	35-36	28-30	38	17%
3	07/07/2025	DCM	CHỜ MUA	Phân bón	32-33	37-38	30	15.6%
4	08/07/2025	MSB	CHỜ MUA	Ngân hàng	11.5-12.2	13-14	11	13%
5	09/07/2025	VJC	CANH MUA	Hàng không	93-96	104-108	85	11.8%
6	10/07/2025	SIP	TRUNG LẬP	BDS KCN	68-70	76-78	65	11.7%
7	11/07/2025	ANV	CHỜ BÁN	Thủy sản	24-25	17-18	26	29 %
8	14/07/2025	BID	TRUNG LẬP	Ngân hàng	36-37	40-41	34	11%
9	15/07/2025	KBC	CHỜ MUA	BDS KCN	27-28	30-31	25	15%
10	16/07/2025	HHV	TRUNG LẬP	Đầu tư công	12-12.5	14-15	11.5	16%
11	17/07/2025	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	16-16.5	19-20	15	18.7%
12	18/07/2025	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	42-43	49-50	40	16%
13	21/07/2025	MSN	CHỜ MUA	Tiện ích	75-78	88-90	70	17%
14	22/07/2025	HSG	TRUNG LẬP	Thép	16-17	18-19	15	12%
15	23/07/2025	HVN	CHỜ MUA	Hàng không	30-32	35-36	28	10%
16	24/07/2025	CSV	CANH MUA	Hóa chất	38-40	43-45	36	13%
17	25/07/2025	PVD	CANH MUA	Dầu khí	20.5-21.5	23-24	19	12%
18	28/07/2025	VCG	CHỜ MUA	Đầu tư công	23-24.5	27-28	21.5	17%
19	29/07/2025	MBS	CHỜ MUA	Chứng khoán	32-34	39-40	30	21,8%
20	30/07/2025	BSR	TRUNG LẬP	Dầu khí	18-19	21-22	17	16,6%
21	31/07/2025	DPM	CHỜ MUA	Phân bón	38-40	45-46	36	18,4%

Danh mục mở mới

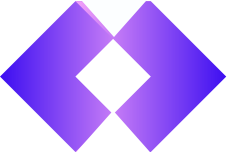
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	60.9	15%	7.60%
2	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	36.35	30%	7.86%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	14/02/2025	AGR	16.7	19	13.6	18.5	10/03/2025	10.78%
2	19/02/2025	DPM	36.2	42	34	34	03/04/2025	-6.08%
3	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
4	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
5	21/04/2025	BVH	44	51	40	44.8	23/04/2025	1.82%
6	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
7	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
8	21/04/2025	VGC	43.05	50	40	45.3	28/05/2025	5.23%
9	21/04/2025	AGR	13.7	15.7-16	13.3	14.7	18/06/2025	7.30%
10	24/06/2025	VHC	56.6	65-70	50.5	61	27/06/2025	7.77%
11	13/06/2025	VGI	72	83-87	65	73.5	02/07/2025	2.08%
12	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%



Thị trường thế giới

- **Dow Jones mất hơn 200 điểm khi đàm phán Mỹ-Trung bị đình trệ.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/07, chỉ số S&P 500 lùi 0.30% xuống 6,370.86 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 0.38% còn 21,098.29 điểm. Cả 2 chỉ số này đều đạt mức cao kỷ lục mới vào đầu phiên. Chỉ số Dow Jones rớt 204.57 điểm (tương đương 0.46%) xuống 44,632.99 điểm. Áp lực bán gia tăng trong giờ giao dịch cuối cùng, có lúc đưa S&P 500 xuống mức thấp nhất trong phiên.
- **Fed giữ nguyên lãi suất bất chấp áp lực từ ông Trump.** Trong ngày 31/07 (giờ Việt Nam), Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) - cơ quan ra quyết định tại Fed - đã giữ nguyên lãi suất ở mức 4.25%-4.5% với kết quả 9 phiếu thuận và 2 phiếu phản đối. Các nhà giao dịch kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm vào tháng 9, mặc dù điều này có thể thay đổi tùy thuộc vào dữ liệu. Theo biểu đồ dự báo hồi tháng 6, các quan chức Fed dự kiến sẽ có hai lần cắt giảm lãi suất trong năm nay.

Thị trường trong nước

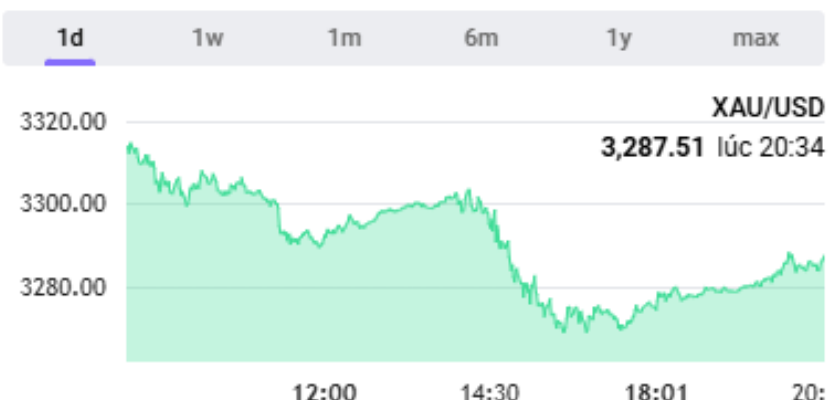
- **Hơn 15.3 triệu tỷ đồng chảy vào hệ thống ngân hàng.** Hơn 153 nghìn tỷ đồng đã được Ngân hàng Nhà nước bơm rông vào hệ thống qua kênh thị trường mở (OMO) trong tháng 7/2025, đánh dấu mức hỗ trợ thanh khoản lớn nhất từ đầu năm. Động thái này nhằm ổn định lãi suất liên ngân hàng và hỗ trợ hoạt động tín dụng trong bối cảnh nhu cầu vay vốn gia tăng. Lãi suất OMO hiện duy trì ở mức 4%, thấp hơn đáng kể so với lãi suất trên thị trường liên ngân hàng.
- **Việt Nam vượt Trung Quốc, trở thành nhà cung cấp điện thoại lớn thứ hai tại Mỹ.** Việt Nam vừa vượt Trung Quốc để trở thành nhà cung cấp điện thoại lớn thứ hai vào thị trường Mỹ, chỉ sau Ấn Độ. Theo dữ liệu hải quan Mỹ, kim ngạch nhập khẩu điện thoại từ Việt Nam tăng vọt, phản ánh xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc. Đây là dấu mốc quan trọng, cho thấy vị thế ngày càng cao của Việt Nam trong ngành sản xuất điện tử toàn cầu.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới lùi bước khi Fed giữ nguyên lãi suất.** Giá vàng giảm vào ngày thứ Tư (30/07), khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp tháng 7/2025, trong khi dữ liệu kinh tế vững chắc của Mỹ làm tăng khả năng việc hạ lãi suất có thể bị trì hoãn trong thời gian tới. Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/07, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.7% xuống 3,301.82 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0.9% còn 3,352.3 USD/oz. Ngân hàng trung ương Mỹ đã giữ nguyên lãi suất vào ngày thứ Tư, bất chấp áp lực từ những lời kêu gọi hạ lãi suất liên tục của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Lãi suất quỹ liên bang tiếp tục được giữ trong khoảng 4.25% - 4.5%. Tại cuộc họp báo vào chiều ngày thứ Tư, Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết chưa có quyết định nào được đưa ra cho tháng 9/2025 và ngân hàng trung ương phải chờ xem tác động của thuế quan trước khi hành động.



🇺🇸 Dow 30	44,461.28	-171.71 / -0.38%	🕒
🇺🇸 Dow 30 Futures	44,521.30	+60.00 / +0.14%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	23,599.60	+254.20 / +1.09%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,411.10	+48.20 / +0.76%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	40,853.00	+198.30 / +0.49%	🕒
🇨🇳 Shanghai	3,615.72	+6.01 / +0.17%	🕒
🇸🇰 Hang Seng	25,176.93	-347.52 / -1.36%	🕒
🇰🇷 KOSPI	3,261.55	+7.08 / +0.22%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	9,136.94	+0.62 / +0.01%	🕒
🇬🇧 FTSE 100 Futures	9,131.00	-0.20 / +0.01%	🕒



XAU/USD	3,286.03	+10.99 / +0.34%
Gold	3,336.12	-16.68 / -0.5%
Copper	4.5360	-0.0940 / -1.99%
Brent Oil	72.700	-0.010 / -0.01%
London Sugar	470.00	-5.30 / -1.12%
Crude Oil WTI	70.300	+0.300 / +0.43%
Platinum	1,323.60	+7.20 / +0.55%
London Coffee	3,294.00	+43.00 / +1.32%
US Wheat	524.63	+0.88 / +0.17%
US Corn	412.63	+0.13 / +0.03%



1.VHM: Vinhomes báo lãi 11.000 tỷ đồng sau 6 tháng đầu năm 2025.

- Vinhomes (VHM) ghi nhận lợi nhuận sau thuế hơn 11.000 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025, giảm nhẹ 6% so với cùng kỳ. Doanh thu thuần đạt 38.559 tỷ đồng, chủ yếu đến từ chuyển nhượng bất động sản. Biên lợi nhuận gộp tiếp tục duy trì mức cao trên 50%. Điểm nhấn tài chính là lượng tiền mặt tăng vọt lên gần 49.000 tỷ đồng, nhờ dòng tiền thu từ khách hàng và đầu tư tài chính.

2.BCM: Becamex IDC báo lãi gấp 4 lần cùng kỳ, hoàn thành 74% kế hoạch lợi nhuận.

- Becamex IDC (BCM) ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý 2/2025 đạt gần 930 tỷ đồng, gấp 4 lần cùng kỳ năm trước. Doanh thu thuần tăng mạnh lên hơn 2.440 tỷ đồng, chủ yếu nhờ mảng kinh doanh bất động sản khu công nghiệp. Lũy kế 6 tháng, công ty hoàn thành 74% kế hoạch lợi nhuận năm. Biên lợi nhuận gộp cải thiện rõ rệt, đạt gần 56%. Kết quả tích cực phản ánh tín hiệu phục hồi của thị trường khu công nghiệp và năng lực triển khai dự án của doanh nghiệp.

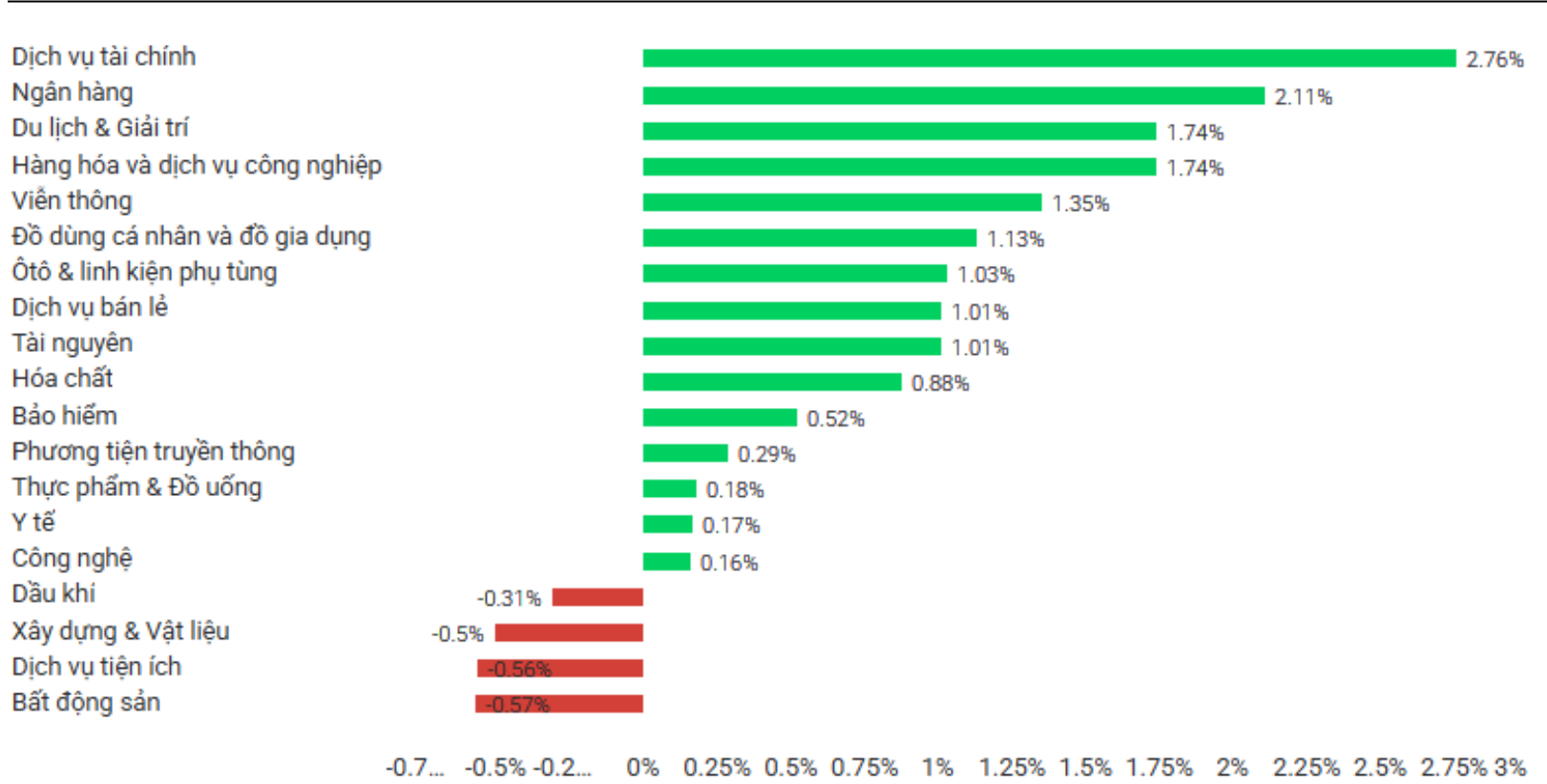
3.HAX: Haxaco bắt ngờ báo lỗ ròng do áp lực chi phí mở rộng quy mô.

- Haxaco bắt ngờ báo lỗ ròng gần 9 tỷ đồng trong quý 2/2025, đánh dấu quý thua lỗ đầu tiên sau nhiều năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí mở rộng quy mô hoạt động tăng mạnh, trong khi biên lợi nhuận gộp sụt giảm. Doanh thu thuần vẫn tăng nhẹ, đạt gần 1.560 tỷ đồng, nhưng không đủ bù đắp áp lực chi phí. Lũy kế 6 tháng, công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế vốn vện hơn 1 tỷ đồng. Kết quả này cho thấy HAX đang bước vào giai đoạn đầu tư, chấp nhận hy sinh lợi nhuận ngắn hạn để mở rộng thị phần dài hạn.

4.HVN: Doanh thu vận tải quốc tế chiếm 60%, Vietnam Airlines tăng tốc mở các đường bay "nhanh chưa từng có"

- Vietnam Airlines ghi nhận doanh thu quý 2/2025 tăng trưởng tích cực, với vận tải quốc tế chiếm khoảng 60% tổng doanh thu. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt hơn 55.000 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Động lực chính đến từ việc hãng tăng tốc mở rộng các đường bay quốc tế, đặc biệt tại Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và châu Âu. Vietnam Airlines cũng lên kế hoạch bổ sung thêm 50-60 tàu bay đến năm 2030 nhằm đón đầu nhu cầu tăng cao. Kết quả cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của mảng hàng không quốc tế và chiến lược mở rộng hợp lý của hãng.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VPB	25.25	1.65 (6.99%)	1,739.21	DC4	12.90	-0.90 (-6.52%)	60.51
PET	35.20	2.30 (6.99%)	87.29	DXS	10.55	-0.50 (-4.52%)	98.03
SJS	66.50	4.30 (6.91%)	3.44	PTL	3.15	-0.13 (-3.96%)	0.55
SHB	16.10	1.05 (6.98%)	2,276.24	HTV	9.85	-0.35 (-3.43%)	0.04
GEX	56.90	3.70 (6.95%)	823.27	VIC	109.50	-3.70 (-3.27%)	483.37



1.Ngày 31/7/2025, Lãi suất quỹ liên bang và tuyên bố của FOMC.

- Lãi suất quỹ liên bang và Tuyên bố FOMC sẽ được công bố lúc 1:00 ngày 31/07/2025 giờ Việt Nam. Đây là thời điểm quan trọng khi Cục Dự trữ Liên bang (Fed) công bố quyết định chính sách tiền tệ và đưa ra định hướng về lãi suất và triển vọng kinh tế Mỹ. Nếu Fed giữ thái độ điều hâu, USD có thể tăng mạnh còn chứng khoán chịu áp lực. Ngược lại, quan điểm bờ câu có thể hỗ trợ thị trường cổ phiếu và làm suy yếu USD.

2.Chỉ số PMI sản xuất (CNY – Nhân dân tệ) – 8:30 sáng, 31/7/2025.

- Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc phản ánh mức độ hoạt động của ngành công nghiệp chế tạo. Mốc 50 là ranh giới giữa tăng trưởng và suy giảm. Với dự báo giữ nguyên ở mức 49,7, chỉ số này tiếp tục nằm dưới ngưỡng trung lập, cho thấy sự suy yếu trong khu vực sản xuất. Kết quả thực tế vượt kỳ vọng có thể hỗ trợ tâm lý thị trường châu Á, đặc biệt là các tài sản nhạy cảm với nhu cầu Trung Quốc như hàng hóa và cổ phiếu khu vực.

3.Ngày 31/7/2025, Lãi suất chính sách và tuyên bố của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ).

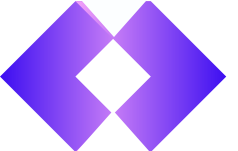
- BOJ sẽ công bố quyết định lãi suất và định hướng chính sách tiền tệ vào khoảng 10:00 sáng ngày 31/7 theo giờ Việt Nam. Lãi suất dự kiến giữ nguyên dưới 0,5%, phản ánh quan điểm nói lỏng kéo dài trong bối cảnh lạm phát thấp. Giới đầu tư sẽ theo sát tuyên bố triển vọng của BOJ để đánh giá khả năng điều chỉnh chính sách. Nếu BOJ giữ quan điểm ôn hòa, đồng Yên có thể suy yếu và hỗ trợ chứng khoán; ngược lại, tín hiệu thắt chặt sớm có thể đẩy Yên tăng giá và gây áp lực lên tài sản rủi ro.

4.Ngày 1/8/2025, Báo cáo việc làm tháng 7 của Mỹ (Non-Farm Payrolls – USD)

- Báo cáo việc làm phi nông nghiệp (NFP) và tỷ lệ thất nghiệp sẽ được công bố lúc 19:30 ngày 1/8/2025 theo giờ Việt Nam. Đây là dữ liệu then chốt phản ánh sức khỏe thị trường lao động Mỹ và ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng lãi suất của Fed. Dự báo nền kinh tế tạo thêm 147 nghìn việc làm, tỷ lệ thất nghiệp ở mức 4,1%. Số liệu tích cực có thể hỗ trợ USD và gây áp lực lên chứng khoán, trong khi kết quả yếu có thể thúc đẩy kỳ vọng nói lỏng và hỗ trợ tài sản rủi ro.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	C22	UPCoM	28/07/25	08/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
2	TTD	UPCoM	29/07/25	15/08/25	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	HMD	UPCoM	29/07/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40
4	MH3	UPCoM	29/07/25	22/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
5	MQB	UPCoM	29/07/25	08/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 380 đồng/CP
6	DRI	UPCoM	29/07/25	15/08/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	FIR	HOSE	29/07/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
8	PRE	HNX	29/07/25	15/08/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
9	PCH	HNX	30/07/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
10	SIV	UPCoM	30/07/25	15/08/25	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
11	SIV	UPCoM	30/07/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
12	BMD	UPCoM	30/07/25	25/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	MTV	UPCoM	30/07/25	08/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
14	BRS	UPCoM	30/07/25	26/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
15	PMB	HNX	30/07/25	15/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
16	BDG	UPCoM	30/07/25	18/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
17	KWA	UPCoM	30/07/25	03/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,575.5 đồng/CP
18	RTB	UPCoM	30/07/25	15/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
19	SJS	HOSE	30/07/25		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:159
20	MCP	HOSE	30/07/25	20/10/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
21	MCP	HOSE	30/07/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
22	TRC	HOSE	30/07/25	19/12/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
23	NSC	HOSE	31/07/25	14/08/25	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
24	TED	UPCoM	31/07/25	03/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
25	BBH	UPCoM	31/07/25	28/08/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
26	BVL	UPCoM	31/07/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
27	VDT	UPCoM	01/08/25	26/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
28	PBC	UPCoM	01/08/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
29	VC3	HNX	01/08/25		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:9
30	TNC	HOSE	04/08/25	25/09/25	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Giảng Võ, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: 0237 3515 009